

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG HUYỆN YÊN SƠN  
CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ CÔNG TY TNHH  
LÂM NGHIỆP TUYÊN BÌNH  
Số: 02/TB-CD

Biểu số 11b/CK-TLĐ  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tuyên Quang, ngày 8 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai quyết toán thu, chi tài chính công đoàn công đoàn cơ sở  
Năm 2023

DVT: đồng

| Stt | Nội dung                                                           | Mã số | Tổng hợp<br>quyết toán<br>trong kỳ | Chia ra                             |                                      |                    |
|-----|--------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|
|     |                                                                    |       |                                    | Công<br>đoàn cơ<br>sở thành<br>viên | Đơn vị sự<br>nghiệp<br>trực<br>thuộc | Công đoàn<br>cơ sở |
| I   | TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ                                | 10    | 12.701.929                         |                                     |                                      | 12.701.929         |
| II  | PHẦN THU                                                           | 20    | 98.961.306                         |                                     |                                      | 98.961.306         |
| 2.1 | Thu Đoàn phí công đoàn                                             | 22    | 39.921.306                         |                                     |                                      | 39.921.306         |
| 2.2 | Thu Kinh phí công đoàn                                             | 23    |                                    |                                     |                                      |                    |
| 2.3 | Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ                                      | 24    |                                    |                                     |                                      |                    |
| 2.4 | Các khoản thu khác                                                 | 25    | 10.900.000                         |                                     |                                      | 10.900.000         |
|     | a- Chuyên môn hỗ trợ                                               | 25.01 |                                    |                                     |                                      |                    |
|     | b- Thu khác                                                        | 25.02 | 10.900.000                         |                                     |                                      | 10.900.000         |
|     | CỘNG THU TCCĐ                                                      |       | 50.821.306                         |                                     |                                      | 50.821.306         |
| 2.5 | Tài chính công đoàn cấp trên cấp                                   | 28    | 48.140.000                         |                                     |                                      | 48.140.000         |
|     | a. Kinh phí công đoàn cấp trên cấp theo phân phối                  | 28.01 | 48.140.000                         |                                     |                                      | 48.140.000         |
|     | b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ                         | 28.02 |                                    |                                     |                                      |                    |
| 2.6 | ĐPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên                                        | 29    |                                    |                                     |                                      |                    |
| 2.7 | Nhận bàn giao tài chính công đoàn                                  | 40    |                                    |                                     |                                      |                    |
|     | TỔNG CỘNG THU                                                      |       | 98.961.306                         |                                     |                                      | 98.961.306         |
| III | PHẦN CHI                                                           |       | 102.555.348                        |                                     |                                      | 102.555.348        |
| 3.1 | Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và người lao động | 31    | 48.765.000                         |                                     |                                      | 48.765.000         |
| 3.2 | Chi tuyên truyền đoàn viên và người lao động                       | 32    | 22.766.548                         |                                     |                                      | 22.766.548         |
| 3.3 | Chi quản lý hành chính                                             | 33    | 7.292.000                          |                                     |                                      | 7.292.000          |
| 3.4 | Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương                | 34    | 11.251.800                         |                                     |                                      | 11.251.800         |
|     | a- Lương cán bộ trong biên chế                                     | 34.01 |                                    |                                     |                                      |                    |
|     | b- Phụ cấp cán bộ công đoàn                                        | 34.02 | 11.251.800                         |                                     |                                      | 11.251.800         |
|     | c- Các khoản phải nộp theo lương                                   | 34.03 |                                    |                                     |                                      |                    |
| 3.5 | Chi khác                                                           | 37    | 12.480.000                         |                                     |                                      | 12.480.000         |
|     | CỘNG CHI                                                           |       | 102.555.348                        |                                     |                                      | 102.555.348        |
| 3.6 | ĐPCĐ, KPCĐ đã nộp cấp trên quản lý trực tiếp                       | 38    |                                    |                                     |                                      |                    |
| 3.7 | Bàn giao tài chính công đoàn                                       | 42    |                                    |                                     |                                      |                    |
|     | TỔNG CỘNG CHI                                                      |       | 102.555.348                        |                                     |                                      | 102.555.348        |
| IV  | TÀI CHÍNH CĐ TÍCH LŨY CUỐI KỲ                                      | 50    | 9.107.887                          |                                     |                                      | 9.107.887          |
| V   | ĐPCĐ, KPCĐ PHẢI NỘP CẤP TRÊN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP                     | 60    |                                    |                                     |                                      |                    |



TM. BAN CHẤP HÀNH

*Bùi Chu Thủy*